

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYÊN  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09/01/2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Sơn Hải và bà Phạm Thị Cang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim D, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn TT, xã TĐ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn T, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn PĐ2, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI D VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện lập ngày 16/20/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ngoại tình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh chị đã không sống chung từ năm 2006 đến nay. Trong những năm qua anh T không liên lạc thăm con, không gửi tiền nuôi con. Cuộc sống hôn nhân của chị D không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng. Do đó, chị D yêu cầu được ly hôn với anh T

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 15/8/2005. Cháu Duyên đã trưởng thành nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn T:*

*Ngày 15/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 cho anh Nguyễn T bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.*

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS anh Nguyễn Văn T không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị D cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn T không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến Kiểm sát viên:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn anh Nguyễn T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị D

[2] Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim D và anh Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2005 nên hôn nhân của chị D, anh T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị D và qua xác minh mẹ của anh Nguyễn T và xác minh tại địa phương thì anh T và chị D đã sống ly thân từ năm 2006, anh T hiện không sinh sống tại địa phương mà làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, chị D đã về nhà mẹ đẻ từ năm 2006 đến nay. Trước đây, chị D đã nộp đơn xin ly hôn nhiều lần nhưng anh T đều trốn tránh, không hợp tác để Tòa án tiến hành hòa giải. Quá trình tố tụng, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim D, cho chị Phạm Thị Kim D ly hôn với anh Nguyễn T.

- Về con chung: Con chung là Nguyễn Thị Mỹ Duyên đã đủ 18 tuổi, Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Phạm Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn T

**2. Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2677 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã Duy Thu.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Sơn Hải - Phạm Thị Cang**

**Võ Thị Tám**